

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Biểu mẫu 18

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm học 2018 - 2019
(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)

NGÀNH: VĂN HỌC

1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành:

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Học phần giúp người học xây dựng được thế giới quan và phương pháp luận khoa học để tiếp cận các chuyên ngành được đào tạo và định hướng cho nhận thức và thực tiễn, vận dụng được kiến thức cơ bản để lí giải các quá trình KT – CT – XH.	5	Học kì 1	Tự luận
2	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kĩ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1	Học kì 1	Thực hành
3	Tâm lí học đại cương	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lí và các quy luật tâm lí cơ	2	Học kì 1	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lí cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.			
4	Văn học dân gian Việt Nam I (VH)	Học phần giúp người học nắm được một số nội dung cơ bản xoay quanh vấn đề khái quát chung về văn học dân gian Việt Nam như định nghĩa, điều kiện ra đời, lược sử nghiên cứu, các đặc trưng cơ bản, phân biệt văn học dân gian với văn học viết và các nội dung lí thuyết về các thể loại tự sự dân gian Việt Nam như thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, sử thi.v.v. Trên cơ sở đó, học phần định hướng cho người học phương pháp tiếp cận tác phẩm văn học dân gian nói chung và tác phẩm tự sự dân gian nói riêng theo đúng bản chất của đối tượng và có thể áp dụng vào các hoạt động tác nghiệp trên thực tế như nghiên cứu, truyền thông, bảo tồn, quảng bá VHDG.	3	Học kì 1	Tự luận
5	Hán Nôm I	Học phần giúp người có kiến thức cơ sở về cổ Hán văn: chữ Hán, cú pháp, một số hư từ thường dùng, cùng các kĩ năng cần thiết để đọc và tra cứu văn bản đơn giản; giúp người học có cơ sở tiếp cận lớp từ gốc Hán và tích lũy những kiến thức về thể loại Hán văn truyền thống cũng như văn hóa, văn học được tích hợp trong các văn bản tuyển chọn. Trên cơ sở đó củng cố và phát triển kĩ năng sử dụng tiếng Việt trên cơ sở lớp từ gốc Hán, đồng thời nâng cao năng lực cảm thụ, phân tích tác phẩm văn học nói chung và văn học chữ Hán nói riêng.	3	Học kì 1	Tự luận
6	Dẫn luận ngôn ngữ học	Học phần này giúp người học hiểu các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học, bao gồm những vấn đề chung nhất cho đến các khái niệm cơ bản của các phân ngành ngữ âm học, ngữ nghĩa học và ngữ pháp học. Từ đó nâng cao tinh thần khoa học, khả năng sử dụng tương đối có hệ thống các thuật ngữ ngôn ngữ học trong nghiên cứu, giảng dạy	2	Học kì 1	Tự luận, Trắc nghiệm, Vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		ngữ văn.			
7	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp người học phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kì 1	Tự luận
8	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học biết được những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu được bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh, sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong cách mạng Việt Nam; từ đó giải thích được quá trình vận động, phát triển và thành công của cách mạng nước ta, vận dụng được những lý luận cơ bản trong quá trình giảng dạy, xây dựng được niềm tin vào lý tưởng cách mạng, thực hiện được đạo đức con người mới trong môi trường sư phạm.	2	Học kì 2	Tự luận
9	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kì 2	Tự luận
10	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính.	3	Học kì 2	Thực hành
11	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kì 2	Thực hành
12	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu hơn về một số vấn	2	Học kì 2	Tự luận, Vấn đáp, Tiểu

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		đề tiêu biểu của văn học Mỹ Latin, tập trung vào thể loại văn xuôi tự sự và chủ nghĩa hiện thực huyền ảo; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu văn chương hiện đại, năng lực tổng hợp và vận dụng tri thức nhân loại trong nghiên cứu.			luận
13	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần giúp người học nắm bắt những khái niệm về văn hóa nói chung và về văn hóa Việt Nam; về hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng. Học phần cũng giúp người học có được những kĩ năng, phương pháp tiếp cận, tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hóa Việt Nam; giúp người học thấy được những giá trị cao đẹp, thiêng liêng của truyền thống văn hóa Việt. Từ đó có ý thức giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa ấy; bổ sung “cơ sở văn hóa” cần thiết cho việc đọc hiểu tác phẩm văn chương Việt cũng như thực hành các hoạt động giao tiếp bằng tiếng Việt trong dạy học Ngữ văn ở nhà trường phổ thông.	2	Học kì 2	Tự luận
14	Tiếng Việt thực hành	Học phần giúp người học hệ thống lại những kiến thức tiếng Việt cơ bản (về chính tả, sử dụng từ ngữ, viết câu, dựng đoạn, tạo lập văn bản ...) và vận dụng các kiến thức đó có hiệu quả vào việc sử dụng tiếng Việt trong thực tiễn cuộc sống và trong công việc hành chính.	2	Học kì 2	Tự luận, Trắc nghiệm
15	Hán Nôm II	Học phần gồm hai bộ phận là: Hán văn và chữ Nôm: + Phần Hán văn: Tiếp tục giúp người học có được những kiến thức cơ sở về cổ Hán văn; trau dồi kĩ năng sử dụng tiếng Việt, nâng cao khả năng vận dụng kiến thức tổng hợp để đọc hiểu văn bản. Thông qua các văn bản Hán văn đã được dịch và công bố, người học có cơ sở so sánh, đối chiếu nhằm tiếp cận tác phẩm thấu đáo, sâu sắc hơn. + Phần Nôm: Giúp người học nắm bắt lí thuyết cơ bản về chữ Nôm. Định hướng, rèn kĩ năng đọc văn bản Nôm; thực hành việc đọc và phân tích kết cấu chữ Nôm thông qua các văn bản/trích đoạn của	2	Học kì 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		một số tác phẩm quen thuộc. Giúp người học thấy được những đóng góp quan trọng của chữ Nôm về mọi mặt, đặc biệt về văn học.			
16	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kì 2	Tự luận
17	Lý luận văn học I	Học phần giúp người học nhận thức những vấn đề và khái niệm cơ bản của lý luận văn học: văn học, đặc trưng văn học, văn học và xã hội, sáng tạo và viết, tiếp nhận văn học... và các vấn đề khác. Đây là các vấn đề nền tảng để người học tiếp tục tìm hiểu các vấn đề chuyên môn sâu hơn về lý luận văn học, cũng như khả năng áp dụng các tri thức lý luận văn học vào việc nghiên cứu, phê bình và giảng dạy văn học.	2	Học kì 2	Tự luận
18	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học hiểu được quy luật hình thành và phát triển đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có tư duy phản biện đối với các vấn đề, sự kiện chính trị, xã hội trong quá trình học tập, nghiên cứu, làm việc, có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử, xã hội trong việc giải thích và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội phát sinh trong đời sống hàng ngày.	3	Học kì 3	Tự luận
19	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kì 3	Tự luận
20	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình	1	Học kì 3	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.			
21	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: phương pháp nghiên cứu nói chung, nghiên cứu văn hóa du lịch nói riêng, xây dựng các kỹ năng liên quan đến tiến trình nghiên cứu (như xác định đề tài, tìm kiếm và xử lý tài liệu, xác lập và kiểm tra giả thuyết), việc viết luận văn cũng như bảo vệ luận văn.	2	Học kì 3	Tự luận
22	Lý luận văn học II	Học phần này giúp người học nắm vững những kiến thức lí luận văn học cơ bản về tác phẩm văn học, thể loại văn học và tiến trình văn học: Tác phẩm văn học là một chỉnh thể, Nội dung và hình thức của tác phẩm văn học, Đề tài, Chủ đề, Tư tưởng và cảm hứng của tác phẩm văn học, Ý nghĩa của tác phẩm văn học, Nhân vật trong tác phẩm văn học, Kết cấu của tác phẩm văn học, Lời văn trong tác phẩm văn học, Loại thể văn học, Tác phẩm tự sự, Tác phẩm trữ tình, Kịch bản văn học, Kí văn học, Tiến trình văn học, Trào lưu, Phong cách, Chủ nghĩa hiện thực, Chủ nghĩa lãng mạn, Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, Chủ nghĩa hiện đại, Chủ nghĩa hậu hiện đại. Đồng thời hình thành ở người học 7 năng lực vận dụng các tri thức nói trên (tác phẩm, thể loại, tiến trình văn học) vào việc xử lý một số vấn đề cụ thể trong nghiên cứu, giảng dạy văn học.	3	Học kì 3	Tự luận
23	Văn học dân gian Việt Nam II (VH)	Học phần giúp người học có kiến thức về các nội dung sau: các thể loại thuộc về lời ăn tiếng nói dân gian và các thể loại trữ tình dân gian; thực hành tiếp cận tác phẩm văn học dân gian theo đặc trưng từng thể loại; một số nội dung cơ bản xoay quanh vấn đề đặc trưng các thể loại trữ tình và lời ăn tiếng nói dân gian như câu đố, tục ngữ, ca dao – dân ca, truyện thơ..v.v.. Trên cơ sở đó, học phần định hướng cho người học phương pháp tiếp cận tác phẩm văn học dân gian nói chung và tác phẩm trữ tình và lời ăn tiếng nói dân gian nói riêng theo đúng bản chất của đối	2	Học kì 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		tượng và có thể áp dụng vào các hoạt động tác nghiệp trên thực tế liên quan đến việc tiếp cận, khai thác, bảo tồn và quảng bá VHDG.			
24	Văn học Đông Nam Á	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học các quốc gia khu vực Đông Nam Á: quá trình hình thành và phát triển, những đặc thù riêng: xu hướng dân gian hóa (văn học truyền miệng), xu hướng bản địa hóa (văn học viết), thể loại truyện thơ. Trên cơ sở đó, củng cố kiến thức về tiến trình văn học khu vực, khả năng tiếp cận, khai thác hiện tượng dưới góc nhìn Văn học so sánh.	2	Học kì 3	Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận
25	Văn bản và việc đọc văn bản	Học phần giúp người học hình thành năng lực tiếp nhận văn bản, cụ thể là năng lực đọc văn bản. Vì vậy, trong học phần này, người học sẽ học kiến thức về đặc điểm các loại văn bản và hoạt động đọc các loại văn bản ấy. Từ đó, người học thực hành vận dụng các kỹ năng đọc văn bản vào việc đọc một số loại văn bản tiêu biểu.	2	Học kì 3	Tự luận
26	Lịch sử tư tưởng phương Tây	Học phần giúp người học có kiến thức về một số nét cơ bản của lịch sử tư tưởng phương Tây cổ đại, trung đại và hiện đại: triết học, tôn giáo; những nét sơ lược về một số nhà tư tưởng chính: Plato, Aristoteles, Aquinas, Descartes, Kant, Hegel, Dewey, Heidegger, Lyotard... Trên cơ sở đó góp phần hình thành ở người học tư duy tổng hợp và khả năng đánh giá độc lập và toàn diện hơn tri thức nhân loại.	2	Học kì 3	Tự luận, Vấn đáp
27	Ngôn ngữ văn chương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về đặc trưng ngôn ngữ của các kiểu loại văn bản văn chương tiếng Việt trong quan hệ với các phương diện cấu tạo văn bản, chức năng và phong cách.	2	Học kì 3	Tự luận
28	Ngôn ngữ báo chí	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về đặc trưng ngôn ngữ của các thể loại văn bản báo chí tiếng Việt trong quan hệ với các phương diện cấu tạo văn bản, chức năng và phong cách.	2	Học kì 3	Tự luận
29	Lôgic học đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về logic học hình thức, trong đó bao gồm các nội dung về quy luật tư duy (đồng nhất,	2	Học kì 4	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		cấm mâu thuẫn, bài trung và túc lí), về khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh, bác bỏ và ngụy biện. Học phần cũng nhằm hình thành ý thức nâng cao năng lực tư duy logic, kĩ năng phân tích tính hợp logic của suy luận cho người học.			
30	Thực hành nghề nghiệp	Học phần giúp người học bước đầu tìm hiểu thực tế, sưu tầm tư liệu văn hóa – văn học tại các địa phương, các nhà xuất bản, các cơ quan báo chí, đài truyền hình, thư viện...; tìm hiểu tình hình dạy – học ngữ văn ở một số cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tại một địa phương khác.	2	Học kì 4	Thực hành
31	Văn bản và việc soạn thảo văn bản	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn bản, những yêu cầu trong việc sử dụng tiếng Việt đối với từng loại văn bản và vai trò quan trọng của việc soạn thảo văn bản trong đời sống. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học tự rèn luyện và hoàn thiện năng lực tạo lập văn bản, đồng thời có khả năng sử dụng tiếng Việt một cách chuẩn mực, hiệu quả trong giao tiếp hàng ngày cũng như trong hoạt động chuyên môn.	2	Học kì 4	Tự luận, Trắc nghiệm
32	Rèn luyện kĩ năng nói và trình bày	Học phần giúp người học củng cố và mở rộng kiến thức về kĩ năng nói và trình bày - hai kĩ năng quan trọng trong năng lực tạo lập văn bản. Từ đó, người học có thể vận dụng những kiến thức này để rèn luyện, tự hoàn thiện khả năng giao tiếp của bản thân trong đời sống cũng như trong các hoạt động chuyên môn.	2	Học kì 4	Thực hành
33	Văn học trung đại Việt Nam I và II	Học phần giúp người học có kiến thức về văn học từ thế kỷ X đến cuối XVII, từ thời đại phục hưng, khai phóng với ý thức dân tộc độc lập tự cường, đến giai đoạn cực thịnh của quốc gia phong kiến Đại Việt với ý thức công hiến theo lí tưởng Nho gia, rồi chuyển dần sang giai đoạn suy thoái với sự manh nha của ý thức về con người - cá nhân phản ứng lại sự áp bức của các giáo điều phong kiến. Song song đó là tiến trình vận động của ý thức nghệ thuật nơi các tác gia trung đại, quy định theo nó quá trình hình thành và phát triển các thể	3	Học kì 4	Tự luận, Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		loại đi từ văn học chức năng (kê, chiếu, biểu, cáo, hịch...) đến phi chức năng (thơ, phú, truyện, ký...), từ cách biểu hiện quy phạm đi đến phá vỡ quy phạm, trong đó nhân vật trữ tình là con người - phận vị chuyển sang nhân vật trữ tình là con người - tự ý thức về cá nhân. Trên cơ sở đó, người học rèn luyện kỹ năng đọc hiểu, phân tích, thẩm bình tác phẩm theo thể loại, từ đó, thấy được sự khác nhau về các đặc điểm, ý nghĩa của thể loại, phản ánh quá trình phát triển của tư tưởng nghệ thuật nơi các tác gia trung đại.			
34	Tiếp cận tác phẩm văn học dân gian	Học phần giúp người học có kiến thức về: khái niệm tác phẩm văn học dân gian (VHDG), các yếu tố cấu thành và cuộc sống đích thực của tác phẩm, sự hình thành và biến đổi của tác phẩm, các lớp lịch sử và văn hóa trong tác phẩm, chức năng của tác phẩm, tác phẩm VHDG trong sự so sánh với tác phẩm văn học viết. Học phần đi sâu qua một số cách thức tiếp cận tác phẩm VHDG hiện nay và làm rõ cách tiếp cận tác phẩm theo những đặc trưng chung của VHDG và những đặc trưng riêng của từng thể loại. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học vận dụng kiến thức để có thể thực hành tiếp cận một số tác phẩm VHDG cụ thể.	2	Học kì 4	Tự luận, Vấn đáp
35	Type và motif trong truyện dân gian	Học phần này giúp người học nắm được một số nội dung cơ bản xoay quanh vấn đề type và motif trong truyện dân gian như: khái niệm type, motif và một số thuật ngữ, khái niệm có liên quan; đặc điểm của type, motif trong truyện dân gian nói chung và trong các thể loại truyện dân gian nói riêng; vị trí, vai trò của type và motif trong hệ thống truyện dân gian và trong những đơn vị tác phẩm cụ thể. Trên cơ sở đó, định hướng về mặt phương pháp, hình thành và phát triển ở người học kỹ năng tìm hiểu, phân tích, đánh giá tác phẩm theo type và motif với tư cách là một trong những hướng tiếp cận phù hợp với truyện dân gian, bên cạnh những hướng tiếp cận khác trong phạm vi nghiên cứu đối tượng theo đặc trưng thể loại.	2	Học kì 4	Tự luận, Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
36	Văn học phương Đông I	Học phần này giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học cổ - trung đại Phương Đông, từ những điều kiện (địa lí, lịch sử, tư tưởng, văn tự...) tạo nên đặc trưng văn hóa khu vực đến tiến trình và thành tựu quan trọng của các thể loại văn học tiêu biểu; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu tác phẩm văn học phương Đông thời cổ - trung đại.	2	Học kì 4	Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận
37	Truyền thông và tiếp nhận văn học	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về truyền thông đại chúng và tiếp nhận văn học; ảnh hưởng của các truyền thông đối với sự phổ biến và tiếp nhận tác phẩm; đặc điểm và sự biểu hiện của tiếp nhận trên các phương tiện truyền thông đương đại.	2	Học kì 4	Tự luận
38	Âm vị học tiếng Việt	Học phần giúp người học có kiến thức về âm tiết tiếng Việt và hệ thống âm vị tiếng Việt, vận dụng được kiến thức để giải thích các vấn đề ngữ pháp và từ vựng nảy sinh từ đặc điểm ngữ âm học. Góp phần ứng dụng trong nghiên cứu và giảng dạy ngữ văn.	2	Học kì 5	Trắc nghiệm, Tự luận
39	Phong cách học tiếng Việt	Học phần này giúp người học hiểu các kiến thức cơ bản về khái niệm phong cách, phong cách học, phong cách học tiếng Việt; khái niệm phong cách chức năng, kiểu loại diễn ngôn; các phong cách chức năng ngôn ngữ trong tiếng Việt; các biện pháp tu từ trong tiếng Việt. Trên cơ sở đó, hình thành ở người học ý thức vận dụng phong cách học tiếng Việt vào nghiên cứu văn học và dạy học Ngữ văn.	2	Học kì 5	Tự luận
40	Phân tích diễn ngôn tiếng Việt	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn bản, ngôn bản, diễn ngôn, ngữ pháp văn bản, phân tích diễn ngôn; khái quát về phân tích diễn ngôn; diễn ngôn và cấu trúc diễn ngôn tiếng Việt; liên kết và mạch lạc trong diễn ngôn tiếng Việt. Trên cơ sở đó, góp phần phát triển ở người học khả năng nghiên cứu văn học và giảng dạy Ngữ văn.	2	Học kì 5	Tự luận
41	Các yếu tố Hán Việt trong từ vựng tiếng Việt	Học phần giúp người học có kiến thức về các yếu tố Hán Việt, các hiện tượng đồng âm, đa nghĩa, sự chuyển hoá ngữ nghĩa của chúng	2	Học kì 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		khi hoạt động trong tiếng Việt. Từ đó giúp người học vận dụng những kiến thức này vào việc nghiên cứu văn học và giảng dạy ngữ văn.			
42	Mỹ học	Học phần giúp người học có kiến thức về lịch sử mỹ học, hệ thống các vấn đề cơ bản của mỹ học. Từ đó người học có thể vận dụng các kiến thức này để kiến giải các trào lưu, hiện tượng, loại hình, tác giả, tác phẩm văn học... cụ thể trong hoạt động nghiên cứu và giảng dạy văn học.	2	Học kì 5	Tự luận, Tiểu luận
43	Nghệ thuật học	Học phần giúp người học có vốn kiến thức thực tiễn qua việc xem các vở diễn sân khấu, các bộ phim điện ảnh và truyền hình, biểu diễn âm nhạc, triển lãm mỹ thuật, viện bảo tàng, các công trình văn hóa...; từ đó, người học rèn luyện kỹ năng sáng tạo ở một số lĩnh vực thích hợp: viết kịch bản sân khấu, điện ảnh, truyền hình; viết phê bình, nghiên cứu nghệ thuật; thực hành một số kỹ năng đơn giản về hội họa, âm nhạc... Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng hệ thống hoá các kiến thức phổ thông về nghệ thuật (kiến trúc, điêu khắc, hội họa, đồ họa, âm nhạc, điện ảnh, kịch nghệ...) thế giới và Việt Nam qua lược sử phát triển, qua các thành tựu tiêu biểu, các tác gia lớn; từ đó được mở rộng vốn hiểu biết về những đặc sắc của văn hóa nhân loại, và đặc biệt, những nét đẹp nghệ thuật của dân tộc mình. Từ việc nâng cao kiến thức nghệ thuật, người học được cải thiện trình độ văn hóa- thẩm mỹ nói chung, qua đó, đủ năng lực để nâng cao thị hiếu thẩm mỹ, biết thâm nhập và tiếp nhận cái đẹp theo đúng các chuẩn mực nghệ thuật.	2	Học kì 5	Tự luận, Tiểu luận
44	Một số vấn đề lí luận văn học đương đại	Học phần giúp người học nhận biết, lí giải, đánh giá các lí thuyết văn học, biết vận dụng lí thuyết vào nghiên cứu văn học. Thông qua tiếp cận các văn bản lí luận quan trọng, người học nắm tổng quát các vấn đề lí luận văn học cơ bản. Thông qua quá trình thảo luận, người học thực hành tư duy phản biện trong quá trình tiếp cận các vấn đề lí	2	Học kì 5	Tự luận, Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		thuyết và thực tiễn văn học. Nếu cho người học đọc văn bản tiếng Anh, học phần sẽ giúp người học bước đầu làm quen với một số thuật ngữ, cách diễn đạt tiêu biểu của tiếng Anh về lí thuyết văn học. Trên cơ sở đó tạo kiến thức nền cho việc nghiên cứu và giảng dạy văn học.			
45	Văn học trung đại Việt Nam III và IV	Học phần giúp người học có kiến thức về văn học từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX. Giai đoạn thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX có thể nói là giai đoạn phát triển rực rỡ nhất trong văn học trung đại Việt Nam. Trào lưu nhân đạo chủ nghĩa thể hiện đậm nét trong văn học giai đoạn này. Đây cũng là giai đoạn có những tác phẩm xuất sắc để lại tiếng vang không chỉ trong nước mà còn ra ngoài thế giới nữa (Chinh phụ ngâm, Cung oán ngâm, Truyện Kiều, Thơ Nôm Hồ Xuân Hương...). Nửa thế kỷ sau cũng là sự tiếp nối của chủ nghĩa nhân đạo đồng thời chủ nghĩa yêu nước cũng được đề cao với những tác phẩm của các tác giả Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến, Trần Tế Xương... Bên cạnh đó là sự phát triển của thể loại tiếp nối những thế kỷ trước: thơ trữ tình (chữ Hán, chữ Nôm), truyện thơ, khúc ngâm, văn xuôi, phú, văn tế, hát nói, tuồng, chèo...). Trên cơ sở đó, học phần rèn luyện cho người học kĩ năng đọc hiểu, phân tích, thẩm bình tác phẩm theo thể loại, thấy được sự khác nhau về các đặc điểm, ý nghĩa của thể loại, phản ánh quá trình phát triển của tư tưởng nghệ thuật nơi các tác gia trung đại.	3	Học kì 5	Tự luận
46	Văn học hiện đại Việt Nam I (VH)	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các nội dung sau: bối cảnh lịch sử giai đoạn 1900-1930 và những vấn đề văn hoá - xã hội được đặt ra, quá trình phát triển và các thành tựu chính của văn học giai đoạn 1900-1930, đặc trưng giai đoạn văn học 1900-1930. Học phần này giúp người học nhận diện được diện mạo văn hoá của giai đoạn 1900-1930, từ đó nắm được những vấn đề chính của văn học như: phạm trù văn học trung đại và hiện đại; hiện đại hoá văn	2	Học kì 5	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>học; vai trò của báo chí và chữ quốc ngữ trong quá trình hiện đại hoá văn học.</p> <p>Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở người học khả năng phân tích các tác phẩm, tác giả như là những sự kiện của tiến trình văn học, khả năng phân tích đánh giá tác phẩm văn học hiện đại theo đặc trưng loại thể.</p>			
47	Văn học phương Đông II	Học phần này giúp người học có kiến thức cơ bản về thơ và tiểu thuyết hiện đại Phương Đông; làm rõ tính dân tộc, tính khu vực và xu thế hội nhập toàn cầu; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học Phương Đông qua thực tiễn sáng tác của một số tác giả tiêu biểu.	2	Học kì 5	Tự luận, Tiểu luận, Vấn đáp
48	Văn học phương Tây I	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học Tây Âu – Mỹ qua cách tiếp cận thể loại để thấy rõ tiến trình văn học Phương Tây từ thời cổ đại đến nay; chú trọng những thành tựu có tính cách tân nghệ thuật; trên cơ sở đó củng cố và bổ sung một số kiến thức lí luận nền tảng, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học Phương Tây.	3	Học kì 5	Tự luận, Tiểu luận, Vấn đáp
49	Thực tập nghề nghiệp 1	Học phần giúp người học bước đầu thâm nhập thực tế, làm tư liệu thông tin hay nghiên cứu, làm việc cá nhân hoặc theo nhóm. Hoàn thành Bản thu hoạch cá nhân của mình (kèm các bài báo, tiểu luận nếu có).	2	Học kì 6	Thực hành
50	Thể loại truyện thơ Việt Nam thời trung đại	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về truyện thơ Việt Nam thời trung đại : thuật ngữ truyện thơ, phân loại truyện thơ, nguồn gốc, sự hình thành và phát triển của truyện thơ; những nội dung chính và những đặc điểm nổi bật về thi pháp truyện thơ; lí tưởng thẩm mỹ được thể hiện trong truyện thơ; vị trí của thể loại truyện thơ trong văn học Việt Nam thời trung đại cũng như trong văn học Việt Nam nói chung; vấn đề giảng dạy truyện thơ trong nhà trường phổ thông trung học. Trên cơ sở đó, giúp người học vận dụng	2	Học kì 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		kiến thức để có thể cảm nhận, phân tích, đánh giá... khi tiếp cận một tác phẩm, một vấn đề của truyện thơ Việt Nam giai đoạn này.			
51	Thi pháp học	Học phần giúp người học nắm được những kiến thức cơ bản về thi pháp học như thi pháp nhân vật, thi pháp lời văn nghệ thuật, thi pháp về kết cấu...; bước đầu vận dụng phân tích và lí giải các phương diện trên thông qua một số tác phẩm hoặc hệ thống tác phẩm của cùng một thể loại.	2	Học kì 6	Tự luận, Tiểu luận
52	Một số vấn đề của chủ nghĩa hậu hiện đại	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về chủ nghĩa hậu hiện đại trong văn hóa, văn học, đặc trưng của chủ nghĩa hậu hiện đại, một số tác gia tiêu biểu, đặc biệt là những kiến thức cơ bản của văn hóa, văn học hậu hiện đại trong văn học Âu - Mỹ và một số quốc gia châu Á, sự ảnh hưởng của nó đối với văn hóa, văn học các quốc gia khác trên thế giới. Học phần giúp người học có phương pháp, kĩ năng chủ yếu để tiếp cận văn hóa, văn học hậu hiện đại, phát triển tư duy phản biện, lĩnh hội tinh thần đối thoại với thực tại và tôn trọng cái khác biệt.	2	Học kì 6	Tự luận, Tiểu luận
53	Hiện đại hóa và hành trình đổi mới của văn học quốc ngữ Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các nội dung chính: một số vấn đề chung về hiện đại hóa văn học; mấy cuộc cách tân văn học quan trọng; sự tương tác giữa các thể loại trong quá trình hiện đại hóa văn học; lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về quá trình hiện đại hóa văn học quốc ngữ Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay (đặc biệt là khoảng năm mươi năm đầu thế kỉ). Trên cơ sở đó, hình thành phát triển ở người học ý thức và kĩ năng phân tích, đánh giá tác phẩm, tác giả, hiệu quả tương tác thể loại,... theo các tiêu chí hiện đại hóa.	2	Học kì 6	Tự luận
54	Tổng quan về thể loại và tiến trình văn học Hán Nôm	Học phần giúp người học có kiến thức về các thể loại văn học trung đại (đặc điểm, nguồn gốc, sự hình thành và phát triển, hiệu quả thẩm mỹ), sự tương tác giữa các thể loại, mối quan hệ giữa thể loại với thời đại phát sinh, với chủ thể nghệ thuật và tư tưởng nghệ thuật qua	2	Học kì 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>từng giai đoạn văn học. Đồng thời cung cấp kiến thức về tiến trình văn học trung đại (văn học Hán Nôm) từ vấn đề phân kì, đặc điểm của từng giai đoạn văn học đến ý nghĩa của tiến trình vận động, phát triển của văn học trung đại. Trên cơ sở đó, học phần rèn luyện cho người học kĩ năng nhận biết sự khác nhau về đặc điểm của các thể loại để có cách hiểu, cách cảm đúng, sâu sắc, và biết cách phân tích, thẩm bình phù hợp, xác đáng đối với các tác phẩm văn học cụ thể trong từng giai đoạn văn học khác nhau.</p>			
55	Văn học hiện đại Việt Nam II (VH)	<p>Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các nội dung chính: bối cảnh lịch sử giai đoạn 1930-1945 và một số vấn đề văn hoá - xã hội tác động đến sự vận động, phát triển của văn học; Đặc điểm, thành tựu nổi bật của văn học 1930-1945; Các sự kiện văn học nổi bật.</p> <p>Học phần này giúp người học nắm được một số nội dung cơ bản gắn với tiến trình văn học Việt Nam ở chặng cao trào hiện đại hóa như: sự chuyển đổi phạm trù (từ phạm trù văn học trung đại sang phạm trù văn học hiện đại); vai trò và đóng góp quyết định của thế hệ tác giả là trí thức Tây học trẻ; những cách tân quan trọng của văn học trên bình diện thể loại, ngôn từ; sự đổi mới ý thức nghệ thuật gắn với những hoài bão văn chương;... Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở viên khả năng phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác giả như là kết quả của tiến trình văn học, khả năng phân tích đánh giá tác phẩm văn học hiện đại theo đặc trưng loại thể.</p>	2	Học kì 6	Tự luận
56	Lý tưởng thẩm mỹ trong truyện thơ bình dân Việt Nam thế kỉ XVIII và đầu thế kỉ XIX	<p>Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các nội dung chính: một số vấn đề chung; lí tưởng thẩm mỹ trong truyện thơ bình dân qua nhân vật tiêu biểu; lí tưởng thẩm mỹ trong truyện thơ bình dân qua thể loại, ngôn ngữ, cốt truyện, kết cấu tác phẩm. Trước tiên, học phần xác định thuật ngữ Truyện thơ, Truyện thơ bình dân; Nguồn gốc Truyện thơ; Sự hình thành và quá trình phát triển Truyện thơ. Sau đó, đi vào khái niệm lí tưởng thẩm mỹ trong một tác</p>	2	Học kì 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		phẩm văn học. Từ những tiền đề, cơ sở lí luận trên, học phần sẽ đi vào tìm hiểu, phân tích lí tưởng thẩm mỹ trong truyện thơ bình dân thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XIX qua nhân vật, cốt truyện, kết cấu tác phẩm, thể loại, ngôn ngữ có sự đối sánh với Truyện thơ bác học. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học biết vận dụng kiến thức để phân tích, đánh giá đầy đủ, sâu sắc hơn về truyện thơ bình dân.			
57	Yếu tố văn hóa dân gian trong Truyện Kiều của Nguyễn Du và thơ Nôm của Hồ Xuân Hương	Học phần giúp người học có kiến thức về Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương. Cả hai tác giả vừa là danh nhân văn hóa của nhân loại, vừa là những tác gia lớn và tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam có những cống hiến quan trọng cả về phương diện tư tưởng lẫn văn chương với khối lượng tác phẩm khá lớn (chữ Hán, chữ Nôm) và với một phong cách nghệ thuật đặc sắc giàu sáng tạo; đặc biệt nổi trội yếu tố văn hóa dân gian - sự tiếp nối của truyền thống văn hóa Việt. Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng vận dụng được kiến thức đã học vào việc đi sâu tìm hiểu nghiên cứu những nét văn hóa dân gian nổi bật cũng như phong cách nghệ thuật của Nguyễn Du và Hồ Xuân Hương, hoặc phân tích, bình giảng các tác phẩm, các đoạn trích cụ thể (ở nhà trường phổ thông).	2	Học kì 6	Tự luận
58	Phong cách nghệ thuật của một số tác giả văn học trung đại Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức về 3 tác giả lớn của thời trung đại. Đó là Nguyễn Trãi, Nguyễn Du và Nguyễn Đình Chiểu. Mỗi tác giả có một phong cách riêng làm nên sự đa dạng phong phú trong 10 thế kỷ văn học. Đồng thời cũng lưu ý thêm về mặt thể loại mà 3 tác giả này đã thể hiện trong những tác phẩm để đời của mình (Thơ trữ tình Hán, Nôm, Cáo, Văn chính luận, Truyện thơ, Văn tế...). Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng vận dụng được kiến thức đã học vào việc đi sâu nghiên cứu hoặc phân tích, bình giảng các tác phẩm, các đoạn trích cụ thể (ở nhà trường phổ thông) sao cho nổi bật được từng phong cách nghệ thuật riêng của 3 tác giả.	2	Học kì 6	Tự luận
59	Tổng quan về văn xuôi phi hư cấu	Học phần giúp người học có hiểu biết về tính hiện đại, đặc trưng cơ	2	Học kì 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
	hiện đại Việt Nam	bản và phương thức tiếp nhận các sáng tác văn học phi hư cấu (các loại văn bản thông tin - nhật dụng, văn chính luận, các tiểu loại văn học kí,...) trong văn học Việt Nam hiện đại. Đồng thời hình thành, phát triển ở người học năng lực nghiên cứu văn học và giảng dạy các tác phẩm phi hư cấu trong chương trình trung học.			
60	Văn học phương Tây II	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về văn học Đông Âu – Nga thế kỉ XIX và XX qua cách tiếp cận thể loại, hoàn thiện thêm cái nhìn về tiến trình văn học Phương Tây; chú trọng những thành tựu có tính cách tân nghệ thuật; trên cơ sở đó củng cố và bổ sung một số kiến thức lí luận nền tảng, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu, phê bình văn học Phương Tây.	2	Học kì 6	Tự luận, Tiểu luận, Vấn đáp
61	Văn học Mỹ Latin	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về tiến trình văn học từ khởi thủy đến thế kỉ XX của văn học Mỹ Latin, thấy rõ sự vận động mạnh mẽ, với những dấu ấn riêng và sức ảnh hưởng của nó đến văn chương thế giới hiện đại; trên cơ sở đó, góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu văn chương hiện đại.	2	Học kì 6	Tự luận
62	Phương ngữ học tiếng Việt	Học phần giúp người học có kiến thức về phương ngữ học; vấn đề phân vùng các phương ngữ tiếng Việt; đặc điểm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp của các hệ thống phương ngữ Bắc, Trung, Nam của tiếng Việt; vấn đề chuẩn tiếng Việt; chính sách ngôn ngữ.	2	Học kì 7	Tự luận
63	Văn học hiện đại Việt Nam III	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các nội dung chính: Văn học Việt Nam 45-75; Văn học Việt Nam sau 75. Học phần này giúp người học nhận diện được diện mạo văn hoá của giai đoạn sau 1945, từ đó nắm được những vấn đề chính của văn học sau 1945 như tư tưởng/ý thức hệ quốc gia dân tộc và xu hướng sử thi, kí hóa các thể loại văn học (1945-1975); xu hướng thế sự hóa các thể loại văn học cùng tinh thần dân chủ, toàn cầu, thị trường và hội nhập... trong sáng tạo và tiếp nhận văn học Việt Nam (sau 1975). Trên cơ sở đó, hình thành, phát triển ở người học năng lực nhận	3	Học kì 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>diện, phân tích các dấu hiệu sử thi, thể sự qua những sáng tác cụ thể; năng lực phân tích đánh giá tác phẩm văn học hiện đại/cận hiện đại theo đặc trưng và tiến trình thể loại.</p>			
64	<p>Nhìn lại một số hiện tượng trong văn học Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX</p>	<p>Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về các nội dung chính: khuynh hướng văn học “phản ánh”, “phê phán”, “tố cáo” hiện thực; Trương Vĩnh Ký với tư cách một nhà báo, nhà văn, tác giả văn học; văn học bằng chữ quốc ngữ ở miền Nam cuối thế kỉ XIX và đầu thế kỉ XX. Học phần giới thiệu một số vấn đề được xem là “hiện tượng văn học” như sau: 1.Về khuynh hướng văn học mà cách gọi tên chưa có sự thống nhất trong các bộ Lịch sử Văn học cũng như ở các nhà nghiên cứu thuộc giai đoạn cuối thế kỉ XIX (khuynh hướng văn học tố cáo hiện thực, khuynh hướng văn học tố cáo hiện thực bằng phương pháp trào phúng, khuynh hướng văn học hiện thực phê phán), cùng với việc xem lại cách đánh giá về Nguyễn Khuyến và Tế Xương. 2.Học phần cũng sẽ có sự “nhìn lại” về Trương Vĩnh Ký, với tư cách là một nhà báo, nhà văn, tác giả văn học.3.Cuối cùng là có cái “nhìn lại” về Văn học bằng chữ quốc ngữ ở Nam Bộ cuối thế kỉ XIX và đầu thế kỉ XX. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học vận dụng kiến thức về văn học Việt Nam để phân tích, đánh giá các tác phẩm, thể loại, tác giả, giai đoạn, khuynh hướng văn học.</p>	2	Học kì 7	Tự luận
65	<p>Tổng quan về thơ Việt Nam hiện đại</p>	<p>Học phần giúp người học có kiến thức về quá trình vận động, bức tranh chung về thể loại; đặc điểm nổi bật của một số hình thức kết cấu, ngôn ngữ thơ hiện đại Việt Nam qua thực tiễn sáng tác (thơ ngắn, trường ca, thơ trữ tình trường thiên; các loại hình câu thơ: câu thơ đều đặn/ không đều đặn/ thơ văn xuôi;...). Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở người học năng lực cảm thụ, phân tích, nghiên cứu cũng như năng lực hướng dẫn đọc hiểu tác phẩm thơ Việt Nam hiện đại.</p>	2	Học kì 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
66	Tổng quan về các thể loại văn xuôi hư cấu hiện đại Việt Nam	Học phần giúp người học có hiểu biết về thể loại của văn xuôi hư cấu Việt Nam hiện đại; đặc trưng và tiến trình của một số thể loại văn xuôi hư cấu hiện đại quan trọng (truyện ngắn, tiểu thuyết, tự truyện, tiểu thuyết - phóng sự,...). Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở người học năng lực cảm thụ, phân tích, nghiên cứu cũng như năng lực hướng dẫn đọc hiểu tác phẩm văn xuôi hư cấu Việt Nam hiện đại theo đặc trưng thể loại.	2	Học kì 7	Tự luận
67	Sự vận động của tiểu thuyết và trường ca trong văn học quốc ngữ Việt Nam	Học phần giúp người học có hiểu biết về quá trình hình thành, phát triển, biến đổi của tiểu thuyết và trường ca cũng như vị thế của hai thể loại “cỡ lớn” này trong văn học quốc ngữ Việt Nam. Trên cơ sở đó hình thành, phát triển ở người học năng lực nghiên cứu và giảng dạy tiểu thuyết, trường ca theo tiến trình vận động cũng như theo thi pháp thể loại.	2	Học kì 7	Tự luận
68	Chuyên đề Văn học Trung Quốc	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về mối quan hệ giữa văn học Trung Quốc với văn học Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam thời trung đại, cho thấy những tiếp biến, sáng tạo của văn học các nước khi tiếp nhận văn học Trung Quốc. Trên cơ sở đó, góp phần phác thảo diện mạo văn học khu vực Đông Á, hình thành kỹ năng nghiên cứu văn học theo hướng Văn học so sánh, Tiếp nhận văn học.	2	Học kì 7	Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận
69	Chuyên đề Văn học Ấn Độ	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về tinh hoa văn học Ấn Độ: Tư tưởng Bà La Môn qua kinh Veda và Upanishad, sử thi Mahabharata, nhà thơ giải Nobel văn chương Rabindranath Tagore; trên cơ sở đó, củng cố kiến thức về tiến trình văn học dân tộc Ấn Độ, cách tiếp cận, khai thác văn học Nam Á, vốn có nhiều ảnh hưởng đến văn học khu vực Đông Nam Á.	2	Học kì 7	Tự luận, Vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
70	Chuyên đề Văn học Nhật Bản	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về tinh hoa văn học Ấn Độ: Tư tưởng Bà La Môn qua kinh Veda và Upanishad, sử thi Mahabharata, nhà thơ giải Nobel văn chương Rabindranath Tagore; trên cơ sở đó, củng cố kiến thức về tiến trình văn học dân tộc Ấn Độ, cách tiếp cận, khai thác văn học Nam Á, vốn có nhiều ảnh hưởng đến văn học khu vực Đông Nam Á.	2	Học kì 7	Tự luận, Vấn đáp
71	Chuyên đề Văn học Tây Âu – Mỹ	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về về một số vấn đề tiêu biểu của văn học Âu – Mỹ, tập trung vào các khuynh hướng lí thuyết chủ đạo, dấu ấn văn hóa – tư tưởng – tôn giáo trong văn chương; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu văn chương hiện đại, năng lực tổng hợp và vận dụng tri thức nhân loại trong nghiên cứu.	2	Học kì 7	Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận
72	Chuyên đề Văn học Nga	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về một số vấn đề tiêu biểu của văn học Nga, tập trung vào các trường phái hiện đại, dấu ấn văn hóa – tư tưởng – tôn giáo trong văn chương; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu văn chương hiện đại, năng lực tổng hợp và vận dụng tri thức nhân loại trong nghiên cứu.	2	Học kì 7	Tự luận, Vấn đáp, Tiểu luận
73	Chuyên đề Văn học Mỹ Latin	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về một số vấn đề tiêu biểu của văn học Mỹ Latin, tập trung vào thể loại văn xuôi tự sự và chủ nghĩa hiện thực huyền ảo; trên cơ sở đó góp phần phát triển ở người học năng lực đọc hiểu văn chương hiện đại, năng lực tổng hợp và vận dụng tri thức nhân loại trong nghiên cứu.	2	Học kì 7	Tự luận
74	Truyền thống yêu nước và nhân văn trong văn học trung đại Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức về các nội dung chính: giai đoạn văn học sơ kì trung đại; giai đoạn văn học trung kì trung đại; giai đoạn văn học mạt kì trung đại; đúc kết một số đặc điểm có tính qui luật về truyền thống yêu nước và nhân văn trong văn học trung đại. Học phần giới thiệu nội dung yêu nước và nhân văn qua ba giai đoạn văn học sơ kì, trung kì và mạt kì trung đại với những đặc điểm	3	Học kì 7	Tự luận, Tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		khác nhau tương ứng với hoàn cảnh lịch sử - xã hội của từng giai đoạn; từ đó làm rõ tính chất truyền thống và đúc kết những đặc điểm có tính qui luật về hai truyền thống nói trên trong văn học trung đại Việt Nam. Trên cơ sở đó, học phần giúp người học vận dụng được kiến thức đã học vào việc phân tích các tác phẩm cụ thể cũng như nghị luận, thuyết trình về những vấn đề văn học có liên quan.			
75	Lịch sử tư tưởng phương Đông	Học phần giúp người học có kiến thức về cơ bản về hành trình và đặc điểm của tư tưởng phương Đông: cấu trúc đặc thù và con đường phát triển của tư tưởng phương Đông (so sánh với phương Tây); cách thức trình bày của các hệ thống tư tưởng triết học phương Đông; nội dung cơ bản của tư tưởng phương Đông (chủ yếu là Ấn Độ, Trung Quốc và Việt Nam). Trên cơ sở đó góp phần hình thành ở người học tư duy tổng hợp và khả năng đánh giá độc lập, toàn diện hơn tri thức nhân loại.	3	Học kì 7	Tự luận, Vấn đáp
76	Phong cách nghệ thuật của một số tác giả văn học hiện đại Việt Nam	Học phần giúp người học có kiến thức về các nội dung chính: Một số vấn đề chung; một số phong cách văn xuôi nghệ thuật; một số phong cách thơ và văn xuôi trữ tình; cá tính sáng tạo nghệ thuật trong kịch Nguyễn Huy Tưởng, Lưu Quang Vũ; một số lưu ý về phương pháp đọc hiểu tác phẩm văn chương Việt Nam hiện đại theo phong cách tác giả. Trên cơ sở củng cố tri thức về khái niệm phong cách nghệ thuật, học phần giúp người học nắm được phong cách nghệ thuật của một số tác giả văn học Việt Nam hiện đại (phong cách nghệ thuật của một số nhà thơ lớn, phong cách nghệ thuật của một số tác giả tiểu thuyết, phóng sự, hoặc kịch tác gia tiêu biểu). Từ đó hình thành, phát triển ở người học ý thức và kĩ năng nghiên cứu phê bình văn học theo phong cách tác giả.	3	Học kì 7	Tự luận
77	Thực tập nghề nghiệp 2	Học phần giúp người học có cơ hội thực tập tại các cơ sở văn hóa, giáo dục (sưu tầm, nghiên cứu văn hóa – văn học địa phương; thực tập công việc của các biên tập viên, nghiên cứu viên tại các nhà xuất	6	Học kì 8	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		bản, cơ quan báo chí, đài truyền hình, thư viện...; nghiên cứu hiện trạng giáo dục ngữ văn ở một số cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hoặc tại một địa phương khác. người học rèn luyện một số kỹ năng nghề nghiệp của người hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến văn học. Hoàn thành Tiểu luận nghiệp vụ cá nhân của mình (kèm các bài báo, tiểu luận nếu có).			
78	Giáo dục Quốc phòng – Học phần I	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.	30 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm, tự luận
79	Giáo dục Quốc phòng – Học phần II	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực quốc phòng và an ninh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.	30 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm, tự luận
80	Giáo dục Quốc phòng – Học phần III	Học phần giúp người học có kiến thức về đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; ba môn quân sự phối hợp; trung đội bộ binh tiến công; trung đội bộ binh bộ binh phòng ngự; kỹ thuật bắn súng ngắn K54 và thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam.	85 tiết	Học kì hè	Vấn đáp, thực hành
81	Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác dân vận của Đảng hiện nay.	20 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm, tự luận

2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp chuyên ngành: Không có.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Hồng